



Original Article

# Privacy-based Approach to Personal Data Protection Policy on Online Public Service Platforms in Vietnam Today

Tạ Thị Bích Ngọc\*, Nguyễn Kim Tùng

*VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

Received 06 September 2022

Revised 26 September 2022; Accepted 27 September 2022

**Abstract:** Expanding and moving towards online public service coverage is the basic criterion of digital government development in the National Digital Transformation program in Vietnam to 2025, with orientation to 2030. To provide online public services, the state needs to collect personal data of users. This poses a requirement to protect personal data, to avoid exposing personal data online. With a privacy-based approach, the article focuses on evaluating personal data protection policies on the basis of online public services in Vietnam today, thereby proposing ideas for policy development in the future.

**Keywords:** Privacy, Personal data protection, Personal data protection policy, Public services, Online public services, Digital transformation.

\* Corresponding author.

*E-mail address:* tabngoc@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4414>

# Tiếp cận dựa trên quyền riêng tư trong chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên các nền tảng dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam hiện nay

Tạ Thị Bích Ngọc\*, Nguyễn Kim Tùng

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 06 tháng 9 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 26 tháng 9 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 9 năm 2022

**Tóm tắt:** Mở rộng và hướng tới bao phủ dịch vụ công trực tuyến là tiêu chí căn bản của phát triển Chính phủ số trong chương trình Chuyển đổi số quốc gia tại Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các cơ quan hành chính Nhà nước cần thu thập dữ liệu cá nhân của người sử dụng. Thực tế này đặt ra yêu cầu bức thiết về việc bảo vệ các dữ liệu cá nhân, tránh việc lộ lọt dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng. Bằng tiếp cận dựa trên quyền riêng tư, bài viết tập trung đánh giá chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng các dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất các định hướng xây dựng và hoàn thiện chính sách trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Quyền riêng tư, Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân, Dịch vụ công, Dịch vụ công trực tuyến, Chuyển đổi số.

## 1. Dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam hiện nay

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 xác định ba nhóm mục tiêu cơ bản gồm phát triển Chính phủ số, phát triển kinh tế số và phát triển xã hội số. Ở trụ cột thứ nhất, sự phát triển và bao phủ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là một trong những chỉ số đầu tiên được đề cập tới.

Theo Điều 3 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ra ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến “là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan Nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân

trên môi trường mạng”. Dịch vụ hành chính công được xác định “là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục đích lợi nhuận, do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan Nhà nước đó quản lý. Mỗi dịch vụ hành chính công gắn liền với một thủ tục hành chính để giải quyết hoàn chỉnh một công việc cụ thể liên quan đến tổ chức, cá nhân.”. Hiện tại, các dịch vụ công trực tuyến đang được cung cấp chủ yếu là các dịch vụ hành chính công.

Theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ra ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện

\* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: tabngoc@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4414>

từ của cơ quan Nhà nước, dịch vụ công trực tuyến được chia làm bốn cấp độ (Bảng 1). Tuy nhiên, Nghị định 42/2022/NĐ-CP ra ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ

quan Nhà nước trên môi trường mạng có hiệu lực thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP từ ngày 15/8/2022, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến được xác định gồm hai cấp độ (Bảng 2).

Bảng 1. Các cấp độ dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam giai đoạn 2011-2022

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Định nghĩa
1	Mức độ 1	Là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính đó.
2	Mức độ 2	Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.
3	Mức độ 3	Là dịch vụ trực tuyến mức độ 2 và cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ, các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.
4	Mức độ 4	Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng.

Bảng 2. Các cấp độ dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam từ năm 2022

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Định nghĩa
1	Toàn trình	Là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.
2	Một phần	Là dịch vụ công trực tuyến không bảo đảm các điều kiện quy định của dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Trong hơn hai năm qua, do tác động sâu sắc của đại dịch COVID-19, việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh và phát triển với tốc độ vô cùng nhanh chóng. Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến 31/5/2022, tất cả các cơ quan thẩm quyền chuyên môn của Chính phủ và các cơ quan thẩm quyền chung cấp tỉnh đều đã có Cổng dịch vụ công trực tuyến với hơn 97,3% dịch vụ công đủ điều kiện đã được cung cấp dưới mọi hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Theo Điều 16 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ra ngày 23/11/2018, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh có tên miền thống nhất theo dạng: dichvucong.(tên bộ, địa phương).gov.vn với giao diện ngôn ngữ tiếng Việt, e-services.(tên bộ, địa phương tiếng

Anh).gov.vn với giao diện ngôn ngữ tiếng Anh; tên bộ, địa phương đặt theo quy định của pháp luật. Cũng theo thống kê này, từ ngày 1/1 đến hết ngày 31/5/2022, Cổng Dịch vụ công cấp bộ có số lượt truy cập nhiều nhất là Bộ Y tế (10.688.901 lượt), Bộ Giáo dục và Đào tạo (2.572.059 lượt) và Bộ Thông tin và Truyền thông (2.224.681 lượt); Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh có số lượt truy cập nhiều nhất là Tỉnh Thừa Thiên Huế (5.367.824 lượt), Bắc Giang (4.823.334 lượt) [1].

Theo quy định tại Phụ lục kế hoạch hành động triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số

quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 905/QĐ-BTTTT ngày 12/5/2022 về việc ban hành hành động triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, đến tháng 12/2022, 100% các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia. Đây là quyết tâm chính trị lớn, đồng thời là xu thế tất yếu, thích hợp đối với tốc độ phát triển các hoạt động trên môi trường mạng ở Việt Nam hiện nay và phù hợp với sự phát triển chung của thế giới.

## 2. Quyền riêng tư trong pháp luật Việt Nam

Quyền riêng tư là một trong những quyền cơ bản của con người, được ghi nhận chính thức trong Tuyên ngôn quốc tế về Nhân quyền năm 1948 và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966. Cùng với quá trình phát triển của nhận thức, định nghĩa và phạm trù quyền riêng tư có nhiều biến đổi và dần hoàn thiện theo thời gian. Hiện nay, quyền riêng tư được coi là đại diện cho giá trị của con người, được pháp luật quốc tế ghi nhận, thể hiện nhu cầu tự nhiên của con người đối với các mối quan hệ xã hội.

Ở Việt Nam, quyền riêng tư được xác định tại Điều 21 Hiến pháp năm 2013. Theo đó:

*“1. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình.*

*Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn.*

*2. Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác.*

*Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác”.*

Trên cơ sở Hiến pháp 2013, Bộ Luật Dân sự 2015 quy định: “Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ” (Khoản 1 Điều 35). Đối với dữ liệu cá nhân, khoản 2 và khoản 3 Điều 38 nêu rõ: “2. Việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công

*khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân phải được người đó đồng ý, việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác; 3. Thư tín, điện thoại, điện tín, cơ sở dữ liệu điện tử và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật.”*

Pháp luật Việt Nam quy định tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác tại điều 159 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: “Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

Như vậy, mặc dù chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào xác lập định nghĩa khái niệm “quyền riêng tư”, song các quy định hiện hành cho thấy quyền riêng tư trong pháp luật Việt Nam về cơ bản gồm hai nội dung: i) Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; và ii) Quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác. Các quyền này đều phù hợp với các Công ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bảo vệ quyền riêng tư là phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý sự xâm phạm tới các nội dung cụ thể của quyền này.

## 3. Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên các nền tảng dịch vụ công trực tuyến

Tháng 05/2018, đạo luật bảo vệ dữ liệu tiêu biểu và hoàn thiện nhất hiện nay là Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR) của Liên minh Châu Âu (EU) chính thức có hiệu lực. Theo GDPR, “Dữ liệu cá nhân là bất kỳ thông tin nào liên quan đến một cá nhân xác định hoặc liên quan đến một cá nhân có thể xác định được” (Nguyên văn: “Personal data are any information which are related to an identified or identifiable natural person”). Tại Việt Nam, theo Nghị quyết

số 27/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân: “*Dữ liệu cá nhân là dữ liệu về cá nhân hoặc liên quan đến việc xác định hoặc có thể xác định một cá nhân cụ thể*”. Có thể thấy cách tiếp cận về dữ liệu cá nhân của Việt Nam không chỉ phù hợp với cách tiếp cận quốc tế, mà còn mở rộng nội hàm của khái niệm. Dữ liệu cá nhân không chỉ là những dữ liệu về cá nhân đó (một cá nhân xác định hoặc có thể xác định được), mà còn bao gồm những dữ liệu liên quan tới việc xác định/có thể xác định cá nhân đó (những dữ liệu giúp xác định hoặc có thể xác định cá nhân đang nói tới).

Để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cá nhân cần khai báo các biểu mẫu điện tử tương tác. Theo Khoản 8 Điều 3 Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước, đây là các biểu mẫu hồ sơ của thủ tục hành chính được thể hiện dưới dạng ứng dụng máy tính để người sử dụng cung cấp, trao đổi dữ liệu với ứng dụng dịch vụ công trực tuyến. Biểu mẫu điện tử tương tác phải bao gồm tối thiểu các trường thông tin quy định tại biểu mẫu của thủ tục hành chính (mẫu đơn, mẫu tờ khai). Biểu mẫu điện tử tương tác thực hiện việc thu thập dữ liệu theo yêu cầu của thủ tục hành chính dưới một định dạng thống nhất cho cơ quan cung cấp dịch vụ. Các dữ liệu này được quản lý trong cơ sở dữ liệu của ứng dụng dịch vụ công trực tuyến. Điều này có nghĩa trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến, người thực hiện dịch vụ công phải cung cấp các dữ liệu cá nhân cho chủ thể cung ứng dịch vụ công thông qua nền tảng dịch vụ công trực tuyến. Các dữ liệu cá nhân này là cần thiết để đảm bảo thực hiện hoạt động quản lý Nhà nước, song đồng thời cũng thuộc về quyền riêng tư của mỗi cá nhân. Vì bất kỳ lý do nào, nếu dữ liệu này bị lộ lọt ra ngoài thì cũng có nghĩa quyền riêng tư của cá nhân bị xâm phạm. Ngày nay, trong bối cảnh chuyển đổi số, dữ liệu cá nhân trở nên vô cùng giá trị và có thể coi là một loại hình tài sản phi truyền thống. Những vụ

việc mua bán trái phép hàng ngàn Gigabyte dữ liệu cá nhân [2], trục lợi hàng chục triệu hồ sơ người dùng [3],... bị phát hiện và xử lý thời gian gần đây đã rung lên hồi chuông cảnh báo về sự cần thiết phải nhìn nhận nghiêm túc về vấn đề này. Với tư cách là chủ thể đảm bảo cung ứng dịch vụ công, Nhà nước cần có các biện pháp hiệu quả để bảo vệ các dữ liệu cá nhân trên các nền tảng dịch vụ công trực tuyến.

Chính sách là công cụ chủ đạo giúp Nhà nước thực hiện chức năng của mình. Để việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, công cụ chủ yếu mà Nhà nước sử dụng là hệ thống chính sách về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đây là tập hợp những biện pháp, quy định pháp luật của Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hiện tại, Việt Nam chưa có một văn bản quy phạm pháp luật quy định tập trung và chuyên sâu về vấn đề này. Các quy định hiện nay rải rác ở nhiều văn bản khác nhau. Căn cứ vào nội dung của quy định, có thể tập hợp các chính sách hiện hành thành ba nhóm cơ bản bao gồm: i) Chính sách về quyền được biết của chủ thể dữ liệu; ii) Chính sách đảm bảo dữ liệu được sử dụng đúng mục đích; và iii) Chính sách bảo mật dữ liệu trong quá trình xử lý.

#### *Thứ nhất, chính sách về quyền được biết của chủ thể dữ liệu*

Văn bản thể hiện chính sách: Điều 21, 22 Luật Công nghệ thông tin số 10/VBHN-VPQH ban hành 12/12/2017; Điều 6 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 43/VBHN-VPQH ban hành 10/12/2018; Khoản 15, 16, 17 Điều 13 và Khoản 3 Điều 16 Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ban hành 19/11/2015; Điều a Khoản 4 Điều 4 và Khoản 3 Điều 69 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/09/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP 16/05/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.

*Nội dung cơ bản của chính sách:* Các biện pháp nhằm thực hiện quyền được biết của chủ thể dữ liệu về việc thu thập dữ liệu (phải xin phép và được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu) và xử lý dữ liệu (phải công khai mục đích, phương thức và quy trình xử lý cho chủ thể dữ liệu), bao gồm:

- Quy định về việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên môi trường mạng; Lưu trữ,

cung cấp thông tin cá nhân trên môi trường mạng; Trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thông tin mạng; Nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng và thu thập và sử dụng thông tin cá nhân.

- Bảo vệ thông tin của người tiêu dùng trong thương mại điện tử: công bố công khai tại một vị trí dễ thấy chính sách bảo vệ thông tin cá nhân; công khai mục đích thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng trước khi thực hiện; xây dựng và công bố công khai biện pháp xử lý, bảo vệ thông tin cá nhân của tổ chức, cá nhân mình; xử lý việc đánh cắp, sử dụng, tiết lộ, chuyển nhượng, bán các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của thương nhân, tổ chức, cá nhân khác hoặc thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử khi chưa được sự đồng ý của các bên liên quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*Thứ hai, chính sách đảm bảo dữ liệu được sử dụng đúng mục đích*

*Văn bản thể hiện chính sách:* Khoản 1 Điều 15 Luật Công nghệ thông tin số: 10/VBHN-VPQH ban hành 12/12/2017; Điểm b Khoản 2 Điều 6 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số: 43/VBHN-VPQH ban hành 10/12/2018; Khoản 5 Điều 16, Khoản 17 Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng số: 86/2015/QH13 ban hành 19/11/2015 (Chỉ áp dụng với mục đích thương mại); Khoản 14 Điều 3 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP 16/05/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử ban hành ngày 25/09/2021.

*Nội dung cơ bản của chính sách:* Các biện pháp đảm bảo dữ liệu được sử dụng đúng mục đích, phù hợp với nguyên tắc, đảm bảo thực thi quyền được tiếp cận và can thiệp đối với dữ liệu cá nhân, bao gồm:

- Quản lý và sử dụng thông tin số (Tổ chức, cá nhân có quyền tự do sử dụng thông tin số vào mục đích chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật).

- Bảo vệ thông tin của người tiêu dùng (Sử dụng thông tin phù hợp với mục đích đã thông báo với người tiêu dùng và phải được người tiêu dùng đồng ý).

- Quy định khái niệm xử lý thông tin cá nhân, thu thập thông tin cá nhân làm cơ sở để ban hành các quy định về bảo vệ cơ sở dữ liệu cá nhân.

*Thứ ba, chính sách bảo mật dữ liệu trong quá trình xử lý*

*Văn bản thể hiện chính sách:* Khoản 1 Điều 6 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số: 43/VBHN-VPQH ban hành 10/12/2018; Điều 4, Khoản 1 Điều 19 Luật An toàn thông tin mạng số: 86/2015/QH13 ban hành 19/11/2015; Khoản 1 Điều 72 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP 16/05/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử ban hành ngày 25/09/2021; Điều 5, 6 Điều 5 Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2011

*Nội dung cơ bản của chính sách:* Các biện pháp bảo mật đối với dữ liệu trong quá trình xử lý, bao gồm:

- Người tiêu dùng được bảo đảm an toàn, bí mật thông tin của mình khi tham gia giao dịch, sử dụng hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Đơn vị thu thập thông tin phải đảm bảo an toàn, an ninh cho thông tin cá nhân mà họ thu thập và lưu trữ, ngăn ngừa các hành vi xấu; Quy định về thu thập, sử dụng và chia sẻ thông tin cá nhân trên môi trường mạng xã hội và trách nhiệm của cơ quan chủ quản.

#### **4. Đánh giá chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền các tảng dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam hiện nay**

*Về việc sử dụng quyền riêng tư làm căn cứ xây dựng chính sách*

Tại Việt Nam, so với các bản Hiến pháp trước đây, Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện một cách chính thức, tập trung và nhất quán quan điểm về quyền riêng tư tại Điều 21, 22. Trên cơ sở đó, tinh thần bảo vệ quyền riêng tư và một số nội dung biểu hiện của quyền riêng tư được quy định cụ thể tại nhiều văn bản Luật như Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015, Luật Công nghệ thông tin 2017, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2018, Luật An toàn

thông tin mạng 2015 và các Nghị định hướng dẫn giải thích tương ứng. Về cơ bản, các quy định hiện có đã bao phủ được hai nội dung cụ thể của quyền riêng tư được nêu trong Hiến pháp. Tuy nhiên, trong các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền các tảng dịch vụ công trực tuyến, việc sử dụng quyền riêng tư làm căn cứ xây dựng chính sách còn chưa toàn diện.

**Thứ nhất**, cả ba nhóm chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng dịch vụ công trực tuyến (đã phân tích ở trên) chủ yếu tập trung vào việc bảo vệ nhóm thứ nhất của quyền riêng tư nêu trong Hiến pháp. Căn cứ vào nội dung của các quy định có thể thấy chính sách về quyền được biết của chủ thể dữ liệu, chính sách đảm bảo dữ liệu được sử dụng đúng mục đích, và chính sách bảo mật dữ liệu trong quá trình xử lý đều nhằm đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình. Nhóm nội dung thứ hai của quyền riêng tư nêu trong Hiến pháp (Quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác) mới được thể hiện gián tiếp một phần ở nhóm chính sách bảo mật dữ liệu trong quá trình xử lý, song cũng chưa quy định đầy đủ.

**Thứ hai**, vẫn còn một số khía cạnh của quyền riêng tư mà chính sách chưa đề cập tới. Cụ thể bao gồm:

+ Do chưa có chế định quyền nhân thân của chủ thể đối với thông tin cá nhân trong tổng thể hệ thống các chế định quyền nhân thân ghi nhận tại Bộ luật Dân sự năm 2015 nên các quy định hiện hành còn bỏ sót nhiều đối tượng điều chỉnh thuộc thông tin cá nhân của chủ thể như: hồ sơ y tế, hồ sơ nộp thuế, số thẻ bảo hiểm xã hội, số thẻ tín dụng và những bí mật cá nhân khác. Việc bỏ sót các đối tượng điều chỉnh này tiềm ẩn nguy cơ quyền riêng tư của chủ thể dữ liệu bị xâm phạm, đồng thời có thể bị sử dụng với mục đích xấu.

+ Quy định về quyền của cơ quan hành chính Nhà nước về việc sở hữu và sử dụng dữ liệu cá nhân chưa đầy đủ. Ngay khi cá nhân hoàn tất khai báo các dữ liệu cá nhân của mình trên các nền tảng dịch vụ công trực tuyến, cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền thực hiện dịch vụ công chính thức phát sinh quyền sở hữu các dữ liệu này, đồng thời có quyền sử dụng dữ liệu này

trong vai trò nguồn đầu vào cho quá trình cung ứng dịch vụ công trực tuyến mà cá nhân đã yêu cầu và các dịch vụ công trực tuyến khác trong tương lai. Mặc dù việc giới hạn quyền sở hữu và quyền sử dụng dữ liệu cá nhân của cơ quan hành chính Nhà nước đã được đề cập trong Điều 6 Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT: “1. Cơ quan chủ quản chỉ sử dụng thông tin cá nhân cho những mục đích đã được nêu rõ trước khi tiến hành thu thập thông tin; 2. Cơ quan chủ quản phải cung cấp cơ chế lựa chọn giới hạn nội dung và phạm vi sử dụng thông tin cá nhân”; nhưng lại chưa làm rõ yêu cầu của cơ chế lựa chọn này là gì, cũng chưa tính tới tình huống khi các dịch vụ công trực tuyến liên thông thì quyền và trách nhiệm của cơ quan thu thập dữ liệu và cơ quan liên thông sử dụng dữ liệu sẽ được giới hạn khác nhau ra sao.

+ Chưa có chính sách đảm bảo quyền khiếu nại, phản ánh, thể hiện ý kiến đối với việc xử lý dữ liệu của chủ thể xử lý. Trong ba nhóm chính sách hiện hành, chưa có chính sách nào quy định trình tự, hình thức và cơ chế để cá nhân thể hiện ý kiến đối với cơ quan hành chính Nhà nước. Chưa có quy định về đầu mối tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, khiếu nại của cá nhân về vấn đề này. Quyền được yêu cầu cung cấp chứng nhận trong việc kiểm định an toàn trong việc xử lý dữ liệu chưa được đảm bảo bởi một chính sách cụ thể.

+ Trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam hiện nay, việc xác nhận tiếp nhận hồ sơ, hẹn hoàn tất dịch vụ hay thông báo về bổ sung dữ liệu đầu vào thường được thực hiện thông qua thư điện tử và/hoặc tin nhắn điện thoại và/hoặc cuộc gọi điện thoại. Điều này có nghĩa sẽ xuất hiện hình thức trao đổi thông tin riêng giữa cá nhân yêu cầu dịch vụ và công chức đại diện cơ quan hành chính Nhà nước có trách nhiệm thực hiện dịch vụ. Các trao đổi qua thư điện tử hoặc điện thoại đều được thực hiện trên cơ sở nền tảng của bên thứ ba (dịch vụ thư điện tử mà cá nhân sử dụng, nhà cung cấp mạng viễn thông mà cá nhân sử dụng...). Nếu trong nội dung trao đổi này có bao gồm các dữ liệu cá nhân thì việc lộ lọt dữ liệu đang nằm ngoài khả năng kiểm soát của cơ quan hành chính Nhà nước. Các

chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng dịch vụ công trực tuyến cần bao phủ được thực tế này.

Như vậy, nội dung chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam đã có sự tương thích với quyền riêng tư, song còn chưa toàn diện. Cần rà soát tổng thể nội hàm của quyền riêng tư để bổ sung và hoàn thiện chính sách, đảm bảo bao phủ hết các khía cạnh của quyền riêng tư đã được công nhận ở Việt Nam.

#### *Về mối liên hệ giữa mục tiêu chính sách và phương tiện thực thi chính sách*

Như đã phân tích ở trên, hiện nay chưa có văn bản cụ thể tập trung quy định về chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhất là đối với dữ liệu cá nhân của người dân trên các nền tảng dịch vụ công trực tuyến. Các nội dung quy định về mục tiêu và phương tiện thực thi chính sách đang nằm rải rác trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Đây là một trong những hạn chế trong hoạch định chính sách. Sự không tập trung này là nguyên nhân dẫn tới việc các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân không chỉ thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, mà còn gây nên sự chồng chéo và trở ngại cho việc tra cứu, áp dụng quy phạm pháp luật. Các thuật ngữ có liên quan tới dữ liệu cá nhân: “thông tin cá nhân” (Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước); “thông tin cá nhân trên môi trường mạng” (Khoản 3 Điều 21 Luật Công nghệ thông tin 2006); “thông tin bí mật đời tư” (Khoản 1 Điều 21 Hiến pháp 2013) đang được sử dụng thiếu nhất quán với những cách định nghĩa chồng lấn nhau ở nhiều văn bản khác nhau.

Bên cạnh đó, các chế tài hiện có còn chưa đủ tính răn đe. Ví như tại Khoản 5 Điều 102 Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, mức phạt hành chính cao nhất là 70.000.000 đồng; mức phạt hình sự cao nhất là 200.000.000 đồng. Thậm chí, trong trường hợp “xâm phạm bí mật

cá nhân dẫn đến người bị xâm phạm tụt sút” thì cũng chỉ bị phạt tối đa 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm (Điều 288, Bộ luật Hình sự 2015). Trong khi đó quy định chung về bảo vệ dữ liệu do Ủy ban châu Âu xây dựng (GDPR) áp dụng mức phạt lên tới 20.000.000 Euro (tương đương 500 tỷ đồng) [4].

Như vậy, có thể thấy, mục tiêu của chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân nói chung hiện chưa được xác định tập trung và nhất quán, phương tiện thực hiện chính sách đang thiếu tính răn đe nên chưa đủ khả năng giúp thực hiện được mục tiêu. Chính sách bảo vệ dữ liệu trên nền tảng dịch vụ công trực tuyến chưa có hệ thống chế tài tương thích, thiếu phương tiện để thực thi mục tiêu bảo vệ quyền riêng tư đối với dữ liệu cá nhân trên nền tảng dịch vụ công trực tuyến.

#### *Về việc làm rõ vai trò của Nhà nước trong xây dựng và thực thi chính sách*

Xây dựng và thực thi chính sách là hoạt động thực hiện chức năng phục vụ của Nhà nước. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc xây dựng chính sách, tạo nên hành lang pháp lý và cơ chế hoạt động đối với toàn hệ thống, hướng tới mục tiêu phát triển.

Theo phân cấp quản lý, trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, các bộ ngành và địa phương có trách nhiệm xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến của đơn vị mình sao cho đảm bảo quyền riêng tư của người sử dụng dịch vụ. Song trên thực tế, trong 63 tỉnh, thành phố sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến và cổng thông tin điện tử để tương tác với công dân, chỉ có 4/63 cổng thông tin điện tử và 3/63 cổng dịch vụ công trực tuyến có đăng tải văn bản đề cập chính sách bảo vệ quyền riêng tư [5]. Các chính sách, công cụ liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân trên cổng dịch vụ công trực tuyến và cổng thông tin điện tử của các tỉnh, thành phố chưa mang tính hệ thống, chưa có quy chuẩn, chưa thể hiện nhận thức sâu sắc về quyền riêng tư và tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền riêng tư của các nhân.

Đầu biết vậy nhưng các cơ quan có thẩm quyền chưa có động thái thích hợp và đủ hiệu lực để làm thay đổi hiện trạng này. Lý do là trong



các quy định về thực thi chưa bao gồm các chế tài xử lý nếu có vi phạm. Chưa có quy định nào cho phép cơ quan cấp trên được đình chỉ hoạt động hay tạm ngừng việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến của bộ/ngành/địa phương nếu không đảm bảo các quy định về quyền riêng tư của người sử dụng. Căn nguyên của thực tế này là sự phát triển “nóng” của dịch vụ công trực tuyến để ứng phó với bối cảnh dịch bệnh và nhu cầu cấp bách, đột biến với số lượng lớn của người dân đối với các dịch vụ công trực tuyến thời kỳ đó. Trong điều kiện đặc thù ấy, nếu quy định đình chỉ việc cung ứng dịch vụ công khi không đảm bảo các quy định về quyền riêng tư, người dân và xã hội sẽ chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Tuy nhiên, khi đã bước sang giai đoạn phục hồi sau đại dịch, cần nhìn nhận nghiêm túc vấn đề này và khẩn trương xử lý rốt ráo.

#### *Về việc nâng cao nhận thức của các bên liên quan đối với chính sách*

Văn hoá truyền thống của Việt Nam vốn ít trọng quyền riêng tư. Quá trình giao thoa, tiếp biến văn hoá và sự phát triển của khoa học pháp lý hiện đại đã làm tăng mối quan tâm của người Việt về quyền riêng tư, song chủ yếu mới là trong giới trẻ. Thêm vào đó, do mới tiếp cận với các dịch vụ công trực tuyến, trong giai đoạn đầu, phần lớn người dân đều chưa cho rằng bảo mật dữ liệu là vấn đề cần quan tâm. Tuy nhiên, cùng với những hệ quả của việc phát triển “nóng” trong bối cảnh cấp bách, những vụ việc như 10.000 chứng minh nhân dân, căn cước công dân của người Việt bị rao bán trên mạng (5/2021) [6]; Mua, thuê, mượn 3.000 tài khoản ngân hàng đưa cho nghi phạm nước ngoài (6/2022) [7] đã cho thấy có một số lượng không nhỏ người Việt Nam chưa quan tâm đúng mức tới việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình. Sự lo ngại về bảo mật thông tin, những hệ lụy pháp lý và những rủi ro pháp lý tài chính kèm theo,... là bước tiến về mặt nhận thức cần thiết để thúc đẩy việc bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến nói chung và thực hiện dịch vụ công trực tuyến nói riêng. Tuy nhiên, người dân mới chỉ cảm nhận được rủi ro và cảm thấy cần được bảo vệ mà chưa nhận thức rõ về quyền được bảo

vệ của mình và chưa biết cần sử dụng những phương tiện nào để thực hiện quyền đó. Chưa có nhiều công dân biết rằng trước khi thực hiện khai báo thông tin trên các nền tảng dịch vụ công trực tuyến, họ sẽ được thông tin về chính sách bảo vệ quyền riêng tư. Ngay cả khi họ biết là họ có quyền biết thông tin, nhưng không thấy điều này được thực hiện trên giao diện tương tác giữa hai bên thì họ cũng không biết cần phản ánh thiếu hụt này với cơ quan nào. Trong quan hệ hành chính hình thành giữa cá nhân và cơ quan thực hiện cung ứng dịch vụ hành chính công, cơ quan hành chính là chủ thể mang quyền lực nhà nước. Điều này khiến người dân hoặc cho rằng đó là trách nhiệm đương nhiên của cơ quan nhà nước, hoặc có tâm lý e dè vì nếu phản ánh hoặc đòi hỏi thì có thể có ảnh hưởng tới yêu cầu thực hiện dịch vụ công của mình. Thực tế cho thấy cần có biện pháp tăng cường nhận thức của người dân về quyền riêng tư trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến và cung cấp đủ các phương tiện để người dân có thể thực hiện được quyền này. Đây là thiếu hụt trong chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên các nền tảng dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam hiện nay.

Trong bối cảnh chuyển đổi số sôi động hiện nay, ngoài các dịch vụ công trực tuyến, nhiều hoạt động sống của con người cũng đang được thực hiện dựa trên các nền tảng số và đi kèm theo đó là những đòi hỏi xác thực danh tính bằng các dữ liệu cá nhân. Để tạo nên thói quen nhận thức và phản xạ tự bảo vệ quyền riêng tư đối với dữ liệu của mình, cần có quy định tổng thể đối với tất cả các chủ thể cần thu thập dữ liệu cá nhân cho hoạt động của mình, nêu rõ trách nhiệm của các bên trong thực hành quyền, đồng thời có các chế tài đủ mạnh để đảm bảo quyền được thực thi. Những vụ việc như tin tặc đã tấn công vào hệ thống máy chủ của Việt Nam Airline và đăng tải 411.000 tài khoản khách hàng thành viên của chương trình Bông Sen Vàng [8] hay vụ việc Công ty Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh được cho là để lộ hơn năm triệu email và hàng chục nghìn thông tin thẻ thanh toán như Visa, thẻ tín dụng của khách hàng [9],... chỉ là sự khởi đầu của những nguy cơ tiềm ẩn đối với hoạt động cung cấp dữ liệu cá nhân cho các chủ thể khác.

Cùng với xu thế xã hội hoá dịch vụ công đang được triển khai mạnh mẽ hiện nay, sự tham gia của các chủ thể ngoài nhà nước vào việc cung ứng dịch vụ công là thực tế sẽ ngày càng được mở rộng. Đúng với bản chất của xã hội hoá, nhà nước tuy chuyển giao vai trò cung ứng cho chủ thể ngoài nhà nước, nhưng vẫn nắm giữ vai trò quản lý thông qua việc ban hành và tổ chức thực thi chính sách. Cần khoa lập những lỗ hổng chính sách hiện có để đảm bảo quyền riêng tư của con người, đồng thời hoàn thành đúng chức năng của nhà nước.

### **5. Đề xuất giải pháp xây dựng và hoàn thiện chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng các dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam**

Xây dựng và hoàn thiện chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên các nền tảng dịch vụ công trực tuyến đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chuyển đổi số ở khu vực công. Căn cứ vào thực trạng và các căn nguyên đã phân tích, có thể chỉ ra những giải pháp chủ yếu sau:

#### *Về nội dung chính sách*

- Tăng cường việc thừa nhận tính tất yếu của quyền riêng tư thuộc quyền con người trong hệ thống pháp luật nói chung.

- Lấy việc đảm bảo quyền riêng tư làm kim chỉ nam cho việc xây dựng chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng các dịch vụ công trực tuyến.

- rà soát các chính sách hiện có, điều chỉnh các nội dung không phù hợp, tiến tới xây dựng một văn bản quy định tập trung, thống nhất, bao phủ toàn bộ quyền riêng tư đối với cơ sở dữ liệu, trong đó quy định cụ thể về quyền riêng tư đối với dữ liệu cá nhân trên nền tảng số, các chế tài xử lý vi phạm quyền riêng tư trên các nền tảng số.

- Mô tả rõ về giới hạn của cơ quan hành chính Nhà nước trong việc lưu trữ và sử dụng đối với dữ liệu cá nhân tại dịch vụ công mà người dân yêu cầu hoặc dịch vụ khác trong tương lai có liên thông với dịch vụ công này.

- Đặc biệt quan tâm tới dung lượng, thuật ngữ và nội dung diễn giải về chính sách bảo vệ

dữ liệu cá nhân trên nền tảng các dịch vụ công trực tuyến để người dân ở mọi trình độ nhận thức đều có thể dễ dàng nắm bắt, hiểu đúng và thực hiện được đầy đủ quyền hợp pháp của mình. Lưu ý quy định về hình thức và vị trí biểu đạt chính sách trên các giao diện trực tuyến để người dân ở mọi trình độ và kỹ năng công nghệ đều có thể dễ dàng tiếp cận, thao tác và thực hiện quyền.

- Nghiên cứu thông lệ quốc tế để đưa ra các chế tài phù hợp, đủ tính răn đe, rõ ràng về đối tượng áp dụng và thẩm quyền xử lý.

- Đưa việc tiêu chí thực hiện tốt bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng các dịch vụ công trực tuyến vào bộ Chỉ số chuyển đổi số Việt Nam (DTI).

- Xây dựng quy trình và bộ tiêu chí đánh giá khả năng đảm bảo quyền riêng tư của các nền tảng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện đánh giá thường kỳ và sử dụng kết quả đánh giá để xếp hạng các nền tảng.

#### *Về đội ngũ thực thi chính sách*

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về quyền riêng tư nói chung và chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng các dịch vụ công trực tuyến nói riêng.

- Thiết lập cơ quan chuyên trách giám sát, xử lý đối với hành vi không tuân thủ chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng số.

- Thẻ chế hóa trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng và thực thi chính sách.

#### *Đối với cộng đồng xã hội*

- Đẩy mạnh truyền thông xã hội nhằm nâng cao nhận thức của người dân về quyền riêng tư và chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng các dịch vụ công trực tuyến.

- Đối với các chủ thể ngoài Nhà nước có nhu cầu chính đáng phải thu thập dữ liệu cá nhân trên nền tảng số để cung ứng dịch vụ, cần có các biện pháp khuyến khích thực hiện chính sách song hành với các chế tài nghiêm ngặt để bảo vệ dữ liệu của người dân, tránh lộ lọt dẫn tới những hệ quả xấu.

## 6. Kết luận

Trong xã hội hiện đại, quyền riêng tư đang dần trở thành một trong những quyền quan trọng nhất của con người. Các vấn đề về quyền riêng tư được Liên hiệp quốc công nhận và khuyến cáo cần được bảo vệ. Gia nhập hầu hết các Công ước Quốc tế quan trọng nhất về quyền con người nói chung và quyền riêng tư nói riêng, Việt Nam đã thể chế hoá quyền riêng tư trong hệ thống chính sách và pháp luật của mình, trong đó có chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên các nền tảng dịch vụ công trực tuyến. Các biện pháp phòng chống đại dịch COVID-19 trong hai năm qua tuy là “cú hích” tích cực đối với tốc độ chuyển đổi số, tạo lực đẩy mạnh mẽ đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến với những bước tiến vượt bậc hơn hẳn hàng chục năm trước đó, nhưng sự bất ngờ của đại dịch cũng là căn nguyên của việc nhà nước chưa có sự chuẩn bị kịp thời và đầy đủ về khung chính sách trước khi ban hành. Đây là nguyên nhân chủ yếu khiến cho chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng các dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam đang còn phân tán, chưa phủ hết quyền riêng tư của con người, và thiếu chế tài xử lý phát sinh đối với các hành vi xâm phạm. Thực tế này đang đặt ra yêu cầu bức thiết phải xây dựng và hoàn thiện chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trong lĩnh vực này. Từ tiếp cận của quyền riêng tư, bài viết tập trung đánh giá chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng các dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam hiện nay, từ đó định hướng giải pháp hoàn thiện chính sách nhằm giảm thiểu những tác động âm tính do việc lộ lọt dữ liệu cá nhân gây ra./

## Tài liệu tham khảo

- [1] N. Co, Solutions to Promote Online Public Services, <https://nhandan.vn/giai-phap-day-manh-dich-vu-cong-truc-tuyen-post-701-7-63.html/>, 2022 (accessed on: August 1<sup>st</sup>, 2022) (in Vietnamese).
- [2] Q. Viet, Personal Data of Two-Thirds of Vietnam's Population is Being Shared Online, <https://laodong.vn/phap-luat/du-lieu-ca-nhan-cua-23-dan-so-viet-nam-dang-bi-chia-se-tren-mang-1078874.ldo/>, 2022 (accessed on: August 1<sup>st</sup>, 2022) (in Vietnamese).
- [3] Q. Nga, Increased Exposure of Personal Data: Whose Responsibility is it? <https://congthuong.vn/lo-du-lieu-ca-nhan-gia-tang-trach-nhiem-thuoc-ve-ai-215187.html/>, 2022 (accessed on: August 1<sup>st</sup>, 2022) (in Vietnamese).
- [4] V. C. Giao, L. T. N. Tuyen, Protecting The Rights to Personal Data in Accordance with International Law, The Laws of Some Countries and Having Reference Value For Vietnam, *Legislative Research Journal*, Vol. 9, No. 409, 2020, pp. 55-64.
- [5] UNDP Governance and Participation Team, Vietnam, Review of Local Governments' Implementation of Personal Data Protection on Online Government-Citizen Interaction Interfaces, Hanoi Capital, 2022, Hanoi, <https://papi.org.vn/eng/danh-gia-viec-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-tren-cac-nen-tang-tuong-tac-voi-nguoi-dan-cua-chinh-quyen-dia-phuong-nam-2022/>(accessed on: August 1<sup>st</sup>, 2022).
- [6] N. Huong, The Ministry of Public Security Investigates The Case of Nearly 10,000 Vietnamese Ids and Cccds Being Sold, <https://nld.com.vn/phap-luat/bo-cong-an-dieu-tra-vu-gan-10000-cmnd-cccd-nguoi-viet-bi-rao-ban-tren-mang-20210517101543483.htm/>, 2022 (accessed on: August 2<sup>nd</sup>, 2022) (in Vietnamese).
- [7] D. Hoa, Buy Rent, Borrow 3,000 Bank Accounts to Give to Foreign Suspect, <https://tuoitre.vn/mua-thue-muon-3-000-tai-khoan->, 2022 (accessed on: August 5<sup>th</sup>, 2022) (in Vietnamese).
- [8] M. Thanh, Nearly 1,300 gb of Personal Data Collected, Already Trading, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/danh-sach-tintuc.aspx?ItemID=67343&CategoryId=0>, 2022 (accessed on: August 1<sup>st</sup>, 2022) (in Vietnamese).
- [9] G. Hung, 5 Million Emails, Exposed Credit Card Numbers, Has Mobile World Been Hacked?, <https://dantri.com.vn/suc-manh-so/5-trieu-email-so-the-tin-dung-bi-lo-the-gioi-di-dong-co-bi-tan-cong-20181107163838904.htm/>, 2022 (accessed on: August 1<sup>st</sup>, 2022) (in Vietnamese).